

BÀI TẬP TUẦN 24 - MÔN TOÁN

(Phép trừ phân số)

Khoanh vào chữ cái (A, B, C, D) đặt trước câu trả lời đúng nhất

1. Hiệu của $\frac{3}{5}$ và $\frac{1}{15}$ là:

A. $\frac{2}{10}$

B. $\frac{4}{20}$

C. $\frac{8}{15}$

D. $\frac{10}{15}$

2. Bớt $\frac{1}{4}$ từ 1 ta được

A. $\frac{3}{4}$

B. 1

C. $\frac{1}{2}$

D. $\frac{1}{4}$

3. Chọn phép tính đúng

A. $\frac{3}{5} - \frac{1}{5} = \frac{2}{5}$

B. $\frac{15}{7} - \frac{6}{7} = \frac{8}{7}$

C. $\frac{18}{21} - \frac{5}{7} = \frac{13}{14}$

D. $\frac{17}{18} - \frac{1}{6} = \frac{7}{9}$

4. Mẫu số chung nhỏ nhất của các phân số: $\frac{3}{5}; \frac{3}{8}; \frac{3}{10}; \frac{3}{20}$ là

A. 80

B. 60

C. 40

D. 20

5. Phân số $\frac{45}{63}$ được rút gọn thành phân số tối giản là:

A. $\frac{45}{63}$

B. $\frac{35}{63}$

C. $\frac{10}{14}$

D. $\frac{5}{7}$

6. Tìm a biết: $\frac{7}{5} - \frac{a}{4} = \frac{13}{20}$

A. a = 1

B. a = 2

C. a = 3

D. a = 0

7. Trong các phân số $\frac{5}{6}; \frac{7}{9}; \frac{9}{11}; \frac{11}{14}$ phân số lớn nhất là:

A. $\frac{5}{6}$

B. $\frac{7}{9}$

C. $\frac{9}{11}$

D. $\frac{11}{14}$

8 Cho phân số $\frac{80}{100}$. Tìm số tự nhiên m, biết rằng khi bớt m ở tử và giữ nguyên mẫu số của phân số đã cho ta được phân số mới có giá trị bằng $\frac{3}{4}$

A. m = 48

B. m = 5

C. m = 3

D. m = 4

9. Một hình bình hành có cạnh dài là 2m, cạnh ngắn ngắn hơn cạnh dài $\frac{1}{3}$ m. Nửa chu vi của hình bình hành đó là :

A. $\frac{7}{3}$ m

B. $\frac{4}{3}$ m

C. $\frac{8}{3}$ m

D. $\frac{11}{3}$ m

10. Một hình chữ nhật có chiều dài 1m, chiều rộng $\frac{7}{10}$ m. Chu vi của hình chữ nhật đó là:

A. $\frac{8}{10}$ m

B. $\frac{16}{10}$ m

C. $\frac{17}{10}$ m

D. $\frac{17}{5}$ m

11. Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng: $\frac{3}{m} - \frac{5}{n} = \frac{7}{36}$; $m < n < 10$

A. $m = 6, n = 6$

B. $m = 4, n = 9$

C. $m = 9, n = 4$

D. $m = 3, n = 12$

12. Cho phân số $\frac{52}{90}$. Tìm số tự nhiên m, biết rằng khi bớt m ở tử và giữ nguyên mẫu số của phân số đã cho ta được phân số mới có giá trị bằng $\frac{8}{15}$

A. $m = 48$

B. $m = 5$

C. $m = 3$

D. $m = 4$

13. Tìm phát biểu đúng trong các phát biểu dưới đây:

A. Muốn trừ hai phân số có cùng mẫu số, ta trừ tử số của phân số thứ nhất cho tử số của phân số thứ hai và giữ nguyên mẫu số.

B. Muốn trừ hai phân số khác mẫu số, ta trừ tử số của phân số thứ nhất cho tử số của phân số thứ hai và giữ nguyên mẫu số.

C. Muốn cộng hai phân số có cùng mẫu số, ta quy đồng phân số rồi cộng hai tử số với nhau.

D. Muốn cộng hai phân số khác mẫu số, ta cộng hai tử số với nhau và giữ nguyên mẫu số lớn hơn.

14. Phép cộng phân số không có tính chất nào dưới đây?

A. Tính chất nhân với số 1

C. Tính chất kết hợp

B. Tính chất giao hoán

D. Tính chất cộng với số 0

15. Tính rồi rút gọn biểu thức $\frac{2}{8} + \frac{5}{4} + \frac{4}{12}$ được kết quả là:

A. $\frac{11}{8}$

B. $\frac{11}{4}$

C. $\frac{11}{12}$

D. $\frac{11}{6}$

16. Tính rồi rút gọn biểu thức $\frac{5}{2} - \frac{1}{4} - \frac{1}{12}$ được kết quả là:

A. $\frac{13}{2}$

B. $\frac{13}{6}$

C. $\frac{13}{4}$

D. $\frac{13}{12}$

17. Một vòi nước giờ thứ nhất chảy được $\frac{1}{4}$ bể nước, giờ thứ hai chảy được $\frac{5}{7}$ bể nước.

Sau hai giờ vòi nước chảy được số phần của bể nước là:

A. $\frac{27}{28}$

B. $\frac{15}{28}$

C. $\frac{1}{28}$

D. $\frac{4}{7}$

18. Chọn phép tính đúng:

A. $\frac{5}{8} - \frac{3}{8} = \frac{2}{0}$

C. $\frac{23}{18} - \frac{17}{18} = \frac{1}{3}$

B. $\frac{2}{8} + \frac{5}{4} = \frac{7}{8}$

D. $\frac{17}{24} - \frac{1}{3} = \frac{16}{24}$

19. Một đội công nhân sửa đường tuần đầu sửa được $\frac{2}{5}$ quãng đường, tuần thứ hai sửa thêm được $\frac{3}{7}$ quãng đường. Hỏi sau 2 tuần đội công nhân đó còn mấy phần quãng đường chưa sửa?

A. $\frac{29}{35}$ quãng đường

B. $\frac{6}{35}$ quãng đường

C. $\frac{9}{35}$ quãng đường

D. $\frac{1}{35}$ quãng đường

20. Kết quả của phép tính $1 - \frac{1}{100}$ là

A. $\frac{1}{99}$

B. $\frac{0}{100}$

C. $\frac{99}{100}$

D. 99

ĐÁP ÁN

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
c	a	a	c	d	c	a	b	d	d

11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
b	b	a	a	d	b	a	c	b	c